TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **219**/2026/QĐST-VDS	*Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà **Dương Thị Kim Nhung.**

Thư ký phiên họp: Ông **Lã Phú Huy -** Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 227/2026/TLST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1004/2026/QĐ - TA ngày 27 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1963. CCCD số: 048163006130; Nơi cư trú: số F đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1933; CCCD số: 048033001416. Nơi cư trú: số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1972; CCCD số: 048172006223. Nơi cư trú: số C đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

+ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1973; CCCD số: 048073006113. Nơi cư trú: số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N: Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số A Đ, tổ C, phường S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên họp hôm nay bà **Nguyễn Thị X** trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1933, có đi học và biết chữ, đã lập gia đình và có 03 người con là: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1963; Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973. Trước đây làm nghề biển để kiếm sống. Khoảng 03 năm trở lại đây, gia đình phát hiện ông có biểu hiện suy giảm trí nhớ, lúc nhớ lúc quên, có lúc ăn rôi bảo chưa ăn. Khoảng 01 năm trở lại đây ông chỉ nằm và ngồi trên giường, rất ít giao tiếp với người khác, đêm mất ngủ hay ngồi dậy nói một mình, tự ăn uống được nhưng khó khăn, việc vệ sinh cá nhân phải có người hỗ trợ.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1200/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với ông Nguyễn Văn T thì tại thời điểm hiện tại kết luận về y học: Mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 – ICD - 10), Mất trí ở mức độ trung bình ; Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi. Bà hoàn toàn thống nhất với Kết luận mà Trung Tâm P đã kết luận đối với ông Nguyễn Văn T.

Do đó, bà Nguyễn Thị X xác định ông Nguyễn Văn T không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố cha của bà là ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trước đó có văn bản thoả thuận và ý kiến trình bày:

Bà Nguyễn Thị T1; ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông Nguyễn Văn T khoảng 03 năm trở lại đây, gia đình phát hiện ông có biểu hiện suy giảm trí nhớ, lúc nhớ lúc quên, có lúc ăn rôi bảo chưa ăn. Khoảng 01 năm trở lại đây ông chỉ nằm và ngồi trên giường, rất ít giao tiếp với người khác, đêm mất ngủ hay ngồi dậy nói một mình, tự ăn uống được nhưng khó khăn, việc vệ sinh cá nhân phải có người hỗ trợ.

Gia đình hoàn toàn thống nhất với Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1200/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với ông Nguyễn Văn T.

Do đó, gia đình xác định ông Nguyễn Văn T không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, đảm bảo người yêu cầu thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố cha của bà là Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1933; Nơi cư trú: số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

[2] Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị X thì thấy:

- Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1200/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với trường hợp ông Nguyễn Văn T thì tại thời điểm hiện tại kết luận về y học: Mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 – ICD - 10), Mất trí ở mức độ trung bình ; Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung Tâm P thấy phù hợp với lời trình bày của Bà Nguyễn Thị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, yêu cầu của Bà Nguyễn Thị X là có căn cứ theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng nên chấp nhận.

[4] Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị X đã thực hiện xong.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị X phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:*

Khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: số F đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng đối với ông Nguyễn Văn T.

1. Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1933; Nơi cư trú: số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị X phải chịu nhưng nhưng do bà X là người cao tuổi *(có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí)* nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Kim N1